**BÀI THU HOẠCH**

**Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên**

**Năm học 2018 – 2019**

Họ và tên: ……………………..........................................

Chức vụ công tác: Giáo viên

Trình độ đào tạo: ĐHSP

Đơn vị công tác: Trường TH…………………….............

Công việc được giao: Dạy HĐGD Mỹ thuật Khối 3,4,5; HĐGD Chủ điểm Khối 3,4(Học kỳ I); HĐGD thể chất lớp 1B,3B,4C(Học kỳ 2); HĐGD Chủ điểm lớp 3B; Đạo đức 1B.

Thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân năm học 2018-2019, trong quá trình học tập, tôi thu hoạch được kết quả như sau :

Nội dung 3: Căn cứ vào quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học để lựa chọn nội dung (mô đun) bồi dưỡng sát thực, phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường, đối tượng học sinh và yêu cầu về nâng cao nghiệp vụ sư phạm. Bản thân chọn 4 mô đun sau:

- Modul TH 15: Một số phương pháp dạy học tích cực ở tiểu học.

- Modul TH16: Một số kỹ thuật dạy học tích cực ở tiểu học. - ModulTH 39: Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học qua các môn học. - Modul TH40: Thực hành giáo dục kĩ năng sống trong một số môn học ở tiểu học.

**PHẦN I: MODULE 15**

**MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC Ở TIỂU HỌC**

**I. Khái niệm và các dấu hiệu đặc trưng cúa dạy học tích cực**

**1. Khái niệm phương pháp dạy học tích cực:**

Phương pháp dạy học tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

"Tích cực" trong PPDH - tích cực được dùng với nghĩa là hoạt động, chủ động, PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giáo viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động.

Trong đổi mới phương pháp dạy học phải có sự hợp tác cả của thầy và trò, sự phối hợp nhịp nhàng hoạt động dạy với hoạt động học thì mới thành công.

**2. Các dấu hiệu đặc trưng của các phương pháp dạy học tích cực.**

**a. Dạy và học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.**

Trong phương pháp dạy học tích cực, người học - đối tượng của hoạt động "dạy", đồng thời là chủ thể của hoạt động "học" - được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giáo viên sắp đặt. Dạy theo cách này thì giáo viên không chỉ giản đơn truyền đạt tri thức mà còn hướng dẫn hành động. Chương trình dạy học phải giúp cho từng học sinh biết hành động và tích cực tham gia các chương trình hành động của cộng đồng.

**b. Dạy và học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.**

Phương pháp tích cực xem việc rèn luyện phương pháp học tập cho học sinh không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học.

Phải quan tâm dạy cho học sinh phương pháp học ngay từ bậc Tiểu học. Trong các phương pháp học thì cốt lõi là phương pháp tự học. Nếu rèn luyện cho người học có được phương pháp, kĩ năng, thói quen, ý chí tự học thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi con người, kết quả học tập sẽ được nhân lên gấp bội.

**c. Tăng cường học tập cá thể, phối hợp với học tập hợp tác.**

Trong một lớp học mà trình độ kiến thức, tư duy của học sinh không thể đồng đều tuyệt đối thì khi áp dụng phương pháp tích cực buộc phải chấp nhận sự phân hóa về cường độ, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhất là khi bài học được thiết kế thành một chuỗi công tác độc lập.

Tuy nhiên, trong học tập, không phải mọi tri thức, kĩ năng, thái độ đều được hình thành bằng những hoạt động độc lập cá nhân. Lớp học là môi trường giao tiếp thầy - trò, trò - trò, tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trên con đường chiếm lĩnh nội dung học tập. Thông qua thảo luận, tranh luận trong tập thể, ý kiến mỗi cá nhân được bộc lộ, khẳng định hay bác bỏ, qua đó người học nâng mình lên một trình độ mới. Trong nhà trường, phương pháp học tập hợp tác được tổ chức ở cấp nhóm, tổ, lớp hoặc trường. . Học tập hợp tác làm tăng hiệu quả học tập, nhất là lúc phải giải quyết những vấn đề gay cấn, lúc xuát hiện thực sự nhu cầu phối hợp giữa các cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chung. Trong hoạt động theo nhóm nhỏ sẽ không thể có hiện tượng ỷ lại; tính cách năng lực của mỗi thành viên được bộc lộ, uốn nắn, phát triển tình bạn, ý thức tổ chức, tinh thần tương trợ.

**d. Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.**

Trong dạy học, việc đánh giá học sinh không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động học của trò mà còn đồng thời tạo điều kiện nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động dạy của thầy.

Trước đây giáo viên giữ độc quyền đánh giá học sinh. Trong phương pháp tích cực, giáo viên phải hướng dẫn học sinh phát triển kĩ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. Liên quan với điều này, giáo viên cần tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được tham gia đánh giá lẫn nhau. Tự đánh giá đúng và điều chỉnh hoạt động kịp thời là năng lực rất cần cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho học sinh.

Việc kiểm tra, đánh giá không thể dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kĩ năng đã học mà phải khuyến khích trí thông minh, óc sáng tạo trong việc giải quyết những tình huống thực tế.

Từ dạy và học thụ động sang dạy và học tích cực, giáo viên không còn đóng vai trò đơn thuần là người truyền đạt kiến thức, giáo viên trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để học sinh tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kĩ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình. Giáo viên phải có trình độ chuyên môn sâu rộng, có trình độ sư phạm lành nghề mới có thể tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của học sinh mà nhiều khi diễn biến ngoài tầm dự kiến của giáo viên. Có thể so sánh đặc trưng của dạy học truyền thống và dạy học tích cực như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Dạy học truyền thống | Các mô hình dạy học mới (DHTC) |
| Quan niệm | Học là quá trình tiếp thu và lĩnh hội, qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng, tư tưởng, tình cảm. | Học là quá trình kiến tạo; học sinh tìm tòi, khám phá, phát hiện, luyện tập, khai thác và xử lý thông tin … tự hình thành hiểu biết, năng lực và phẩm chất. |
| Bản chất | Truyền thụ tri thức, truyền thụ và chứng minh chân lý của giáo viên. | Tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh. Dạy học sinh cách tìm ra chân lý. |
| Mục tiêu | Chú trọng cung cấp tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Học để đối phó với thi cử. Sau khi thi xong những điều đã học thường bị bỏ quên hoặc ít dùng đến. | Chú trọng hình thành các năng lực (sáng tạo, hợp tác, …) dạy phương pháp và kỹ thuật lao động khoa học, dạy cách học. Học để đáp ứng những yêu cầu của cuộc sống hiện tại và tương lai. Những điều đã học cần thiết, bổ ích cho bản thân học sinh và cho sự phát triển xã hội. |
| Nội dung | Từ sách giáo khoa + giáo viên | Từ nhiều nguồn khác nhau : SGK, GV, các tài liệu khoa học phù hợp, internet, thí nghiệm, bảo tàng, thực tế … gắn với :  - Vốn hiểu biết, kinh nghiệm và nhu cầu của HS.  - Tình huống thực tế, bối cảnh và môi trường địa phương.  - Những vấn đề HS quan tâm. |
| Phương pháp | Các phương pháp diễn giảng, truyền thụ kiến thức một chiều. | Các phương pháp tìm tòi, điều tra, giải quyết vấn đề; dạy học tương tác. |
| Hình thức tổ chức | Cố định: Giới hạn trong 4 bức tường của lớp học, giáo viên đối diện với cả lớp. | Cơ động, linh hoạt: Học ở lớp, ở phòng thí nghiệm, ở hiện trường, trong thực tế, online …, học cá nhân, học đôi bạn, học theo cả nhóm, cả lớp đối diện với giáo viên. |

**II. Một số phương pháp dạy học tích cực cần phát triển ở trường Tiểu học**

**1). Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề.**

Trong một xã hội đang phát triển nhanh theo cơ chế thị trường, cạnh tranh gay gắt thì phát hiện sớm và giải quyết hợp lý những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn là một năng lực đảm bảo sự thành công trong cuộc sống. Vì vậy, tập dượt cho học sinh biết phát hiện, đặt ra và giải quyết những vấn đề gặp phải trong học tập, không chỉ có ý nghĩa ở tầm phương pháp dạy học mà phải được đặt như một mục tiêu giáo dục và đào tạo.

Cấu trúc một bài học (hoặc một phần bài học) theo phương pháp đặt và giải quyết vấn đề thường như sau

**\* Đặt vấn đề, xây dựng bài toán nhận thức**

- Tạo tình huống có vấn đề;

- Phát hiện, nhận dạng vấn đề nảy sinh;

- Phát hiện vấn đề cần giải quyết

**\* Giải quyết vấn đề đặt ra**

- Đề xuất cách giải quyết;

- Lập kế hoạch giải quyết;

- Thực hiện kế hoạch giải quyết.

**\* Kết luận:**

- Thảo luận kết quả và đánh giá;

- Khẳng định hay bác bỏ giả thuyết nêu ra;

- Phát biểu kết luận;

- Đề xuất vấn đề mới.

**\* Có thể phân biệt bốn mức trình độ đặt và giải quyết vấn đề:**

Mức 1: Giáo viên đặt vấn đề, nêu c**ách giải quyết vấn đề. Học sinh thực hiện cách giải quyết vấn đề theo hướng dẫn của giáo viên. Giáo viên đánh giá kết quả làm việc của học sinh.**

**Mức 2: Giáo viên nêu vấn đề, gợi ý để học sinh tìm ra cách giải quyết vấn đề. . Giáo viên và học sinh cùng đánh giá.**

**Mức 3: Giáo viên cung cấp thông tin tạo tình huống có vấn đề. Học sinh phát hiện và xác định vấn đề nảy sinh, tự đề xuất các giả thuyết và lựa chọn giải pháp. Học sinh thực hiện cách giải quyết vấn đề. Giáo viên và học sinh cùng đánh giá.**

**Mức 4 : Học sinh tự lực phát hiện vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh của mình hoặc cộng đồng, lựa chọn vấn đề giải quyế**t. Học sinh giải quyết vấn đề, tự đánh giá chất lượng, hiệu quả, có ý kiến bổ sung của giáo viên khi kết thúc.

**2. Phương pháp hoạt động nhóm:**

Lớp học được chia thành từng nhóm nhỏ từ 4 đến 6 người. Tuỳ mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau.

Nhóm tự bầu nhóm trưởng nếu thấy cần. Trong nhóm có thể phân công mỗi người một phần việc. Trong nhóm nhỏ, mỗi thành viên đều phải làm việc tích cực, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu bết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiêu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả học tập chung của cả lớp. Để trình bày kết quả làm việc của nhóm trước toàn lớp, nhóm có thể cử ra một đại diện hoặc phân công mỗi thành viên trình bày một phần nếu nhiệm vụ giao cho nhóm là khá phức tạp.

\* Phương pháp hoạt động nhóm có thể tiến hành:

+ Làm việc chung cả lớp:

- Nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ nhận thức

- Tổ chức các nhóm, giao nhiệm vụ

- Hướng dẫn cách làm việc trong nhóm

+ Làm việc theo nhóm:

- Phân công trong nhóm

- Cá nhân làm việc độc lập rồi trao đổi hoặc tổ chức thảo luận trong nhóm

- Cử đại diện hoặc phân công trình bày kết quả làm việc theo nhóm

+ Tổng kết trước lớp:

- Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả

- Thảo luận chung

- Giáo viên tổng kết, đặt vấn đề cho bài tiếp theo, hoặc vấn đề tiếp theo trong bài.

Phương pháp hoạt động nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ các băn khoăn, kinh nghiệm của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới. Bằng cách nói ra những điều đang nghĩ, mỗi người có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về chủ đề nêu ra, thấy mình cần học hỏi thêm những gì. Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải là sự tiếp nhận thụ động từ giáo viên.

Thành công của bài học phụ thuộc vào sự nhiệt tình tham gia của mọi thành viên, vì vậy phương pháp này còn gọi là phương pháp cùng tham gia.

**3. Phương pháp vấn đáp**

\* Vấn đáp: Là phương pháp trong đó giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh trả lời, hoặc học sinh có thể tranh luận với nhau và với cả giáo viên; qua đó học sinh lĩnh hội được nội dung bài học. Căn cứ vào tính chất hoạt động nhận thức, người ta phân biệt các loại phương pháp vấn đáp:

\* Vấn đáp tái hiện: Giáo viên đặt câu hỏi chỉ yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức đã biết và trả lời dựa vào trí nhớ, không cần suy luận. Vấn đáp tái hiện không được xem là phương pháp có giá trị sư phạm. Đó là biện pháp được dùng khi cần đặt mối liên hệ giữa các kiến thức vừa mới học.

\* Vấn đáp giải thích - minh hoạ: Nhằm mục đích làm sáng tỏ một đề tài nào đó, giáo viên lần lượt nêu ra những câu hỏi kèm theo những ví dụ minh hoạ để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ. Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả khi có sự hỗ trợ của các phương tiện nghe - nhìn.

\* Vấn đáp tìm tòi: Giáo viên dùng một hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lý để hướng học sinh từng bước phát hiện ra bản chất của sự vật, tính quy luật của hiện tượng đang tìm hiểu, kích thích sự ham muốn hiểu biết. Giáo viên tổ chức sự trao đổi ý kiến – kể cả tranh luận – giữa thầy với cả lớp, có khi giữa trò với trò, nhằm giải quyết một vấn đề xác định.

**4. Phương pháp đóng vai**

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.

Phương pháp đóng vai có những ưu điểm sau:

- Học sinh được rèn luyện thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn.

- Gây hứng thú và chú ý cho học sinh.

- Tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của học sinh.

- Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của học sinh theo chuẩn mực.

- Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

\* Cách tiến hành cụ thể như sau:

- Giáo viên chia nhóm, giao tình huống đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn mực, thời gian đóng vai.

- Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai.

- Các nhóm lên đóng vai.

- Giáo viên phỏng vấn học sinh đóng vai.

- Vì sao em lại ứng xử như vậy?

- Cảm xúc, thái độ của em khi thực hiện cách ứng xử?

- Lớp thảo luận, nhận xét : Cách ứng xử của các vai diễn phù hợp hay chưa phù hợp? Chưa phù hợp ở điểm nào? Vì sao?

- Giáo viên kết luận về cách ứng xử cần thiết trong tình huống.

\* Những điều cần lưu ý khi sử dụng:

- Phải dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai

- Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai

- Nên khích lệ cả những học sinh nhút nhát tham gia.

**5. Phương pháp động não**

Động não là phương pháp giúp học sinh trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó.

Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận.

\* Cách tiến hành

- Giáo viên nêu câu hỏi, vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.

- Khích lệ học sinh phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.

- Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu đưa lên bảng hoặc giấy khổ to.

- Phân loại ý kiến.

- Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.

**III. Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học các môn học ở tiểu học**

Ví dụ: vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học môn đạo đức ở tiểu học:

1. Vấn đáp: Là phương pháp trong đó giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh trả lời, hoặc học sinh có thể tranh luận với nhau và với cả giáo viên; qua đó học sinh lĩnh hội được nội dung bài học về một chủ đề đạo đức trên một hệ thống câu hỏi, nhằm hướng dẫn học sinh đi đến chuẩn mực đạo đức các em cần nắm và thực hiện. Phương pháp vấn đáp giúp học sinh phát huy vốn kinh nghiệm đạo đức đã có; chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm của thầy, của bạn, tiếp thu bài học một cách tích cực, chủ động; tránh được xu hướng thuyết lý khô khan, áp đặt, nặng nề.

2. Làm việc nhóm: Cùng với phương pháp vấn đáp, phương pháp làm việc nhóm nhằm giúp học sinh tham gia một cách chủ động, tích cực vào quá trình học tập tạo điều kiện cho các em có thể chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến, hay để giải quyết một vấn đề đạo đức nào đó. Ví dụ: Ở bài 11: "Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại" - Tiết 1. + Hoạt động 1: Giáo viên sử dụng phương pháp vấn đáp; + Hoạt động 2: Sử dụng phương pháp làm việc nhóm.

3. Đóng vai: Đóng vai là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành một số cách ứng xử và bày tỏ thái độ trong tình huống cụ thể. Đóng vai gây chú ý và hứng thú cho các em. Qua đó tạo điều kiện nảy sinh óc sáng tạo của học sinh đồng thời khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của học sinh theo chuẩn mực hành vi đạo đức. Qua đóng vai có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn, là phương pháp giúp học sinh phát hiện và chiếm lĩnh những nội dung học tập. Qua đóng vai các em không những được phát triển về các mặt trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ mà còn được hình thành nhiều phẩm chất hành vi đạo đức. Chính vì vậy đóng vai được sử dụng trong tiết đạo đức như là một phương pháp dạy học quan trọng để giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh. Nội dung đóng vai sẽ minh hoạ một cách sinh động cho các mẫu hành vi đạo đức. Nhờ vậy, những mẫu hành vi này sẽ tạo được những biểu tượng rõ rệt ở học sinh, giúp các em ghi nhớ rõ ràng và lâu bền. Qua đóng vai, học sinh được tập luyện những kỹ năng, những thao tác hành vi đạo đức, sẽ hình thành được ở học sinh niềm tin về những chuẩn mực hành vi đã học, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống. Qua đóng vai, học sinh sẽ được rèn luyện khả năng biết lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong một tình huống cụ thể. - Bằng đóng vai, việc luyện tập thực hành về các hành vi đạo đức được tiến hành một cách nhẹ nhàng sinh động, không gây khô khan nhàm chán. Học sinh được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm đồng thời giải toả được mệt mỏi căng thẳng.

4. Động não: Cùng với phương pháp vấn đáp, làm việc nhóm, phương pháp đóng vai, thì Động não là phương pháp giúp cho học sinh trong một thời gian ngắn nẩy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó. Ví dụ: Ở bài 11: "Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại: - Tiết 1+ Hoạt động 1: Giáo viên sử dụng phương pháp đóng vai, động não. + Hoạt động 2: Sử dụng phương pháp làm việc nhóm.

\*Tóm lại: Trong các phương pháp trên, không có phương pháp nào là vạn năng, mỗi phương pháp đều có ưu điểm riêng biệt, song nó sẽ không có hiệu quả khi người dạy không biết sử dụng đúng lúc, đúng mục đích trong một tiết dạy. Hơn nữa tuỳ thuộc vào tiết 1 hay tiết 2 của một bài đạo đức mà người giáo viên sử dụng phương pháp cho phù hợp. Tiết học có đạt được kết quả cao hay không nhờ khả năng kết hợp hài hoà nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học với nhau, lấy phương pháp này bổ trợ cho phương pháp kia.

**PHẦN II: MODULE 16**

**MỘT SỐ KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC Ở TIỂU HỌC**

**A. TÌM HIỂU VỀ KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC**

**1. Thế nào là kĩ thuật dạy học và kĩ thuật dạy học tích cực?**

Trong ba bình diện của phương pháp dạy học (Quan điểm dạy học, phương pháp dạy học cụ thể, kĩ thuật dạy học) thì kĩ thuật dạy học ( KTDH)là bình diện nhỏ nhất. Quan điểm dạy học là khái niệm rộng định hướng cho việc lựa chọn các phương pháp dạy học cụ thể, các PPDH cụ thể là khái niệm hẹp hơn, đưa ra mô hình hành động. Kĩ thuật dạy học là khái niệm nhỏ nhất, thực hiện các tình huống hành động.

Kĩ thuật dạy học là những biện pháp, cách thức hành động của giáo viên và học sinh trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Sự phân biệt giữa KTDH và PPDH nhiều khi không dễ dàng. Có thể hiểu rằng: Khi sử dụng PPDH ta cần phải có các kĩ thuật dạy học. Ví dụ: Khi sử dụng PP đàm thoại GV phải có kĩ thuật đặt câu hỏi….

KTDH tích cực là thuật ngữ dùng để chỉ các kĩ thuật dạy học có tác dụng phát huy tính tích cực học tập của HS. VD: Kĩ thuật khăn trải bàn; KT mảnh ghép; KT hỏi và trả lời; KT động não, ….

**2. Một số kĩ thuật dạy học tích cực**

**2.1 Kĩ thuật đặt câu hỏi:**

**\* Người GV đặt câu hỏi khi nào? Mục đích đặt câu hỏi là gì?**

Trong qua trình DH, GV đặt câu hỏi khi sử dụng PP vắn đáp, phương pháp thảo luận. Mục đích của việc đặt câu hỏi rất khác nhau: có lúc để kiểm tra việc nắm kiến thức, KN của HS ; có lúc để hướng dẫn tìm tòi, khám phá tri thức; có lúc để giúp các em cũng cố, hệ thống kiến thức đã học.

**\* Đặt câu Hỏi phụ thuộc vào yếu tố nào?**

Chủ yếu vào chất lượng câu hỏi và cách ứng xử của giáo viên khi hỏi HS

**\* KT đặt câu hỏi theo các cấp độ nhận thức như thế nào?**

Biết; hiểu; vận dụng; phân tích; tổng hợp; đánh giá

Sử dụng câu hỏi có hiệu quả đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa HS – GV và HS – HS. Kĩ năng đặt câu hỏi càng tốt thì mức độ tham gia của HS càng nhiều; HS sẽ học tập tích cực hơn. Trong dạy học theo PP cùng tham gia, GV thường phải sử dụng câu hỏi để gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu, khám phá thông tin, kiến thức, kĩ năng mới. Để đánh giá kết quả học tập của HS, HS cũng phải sử dụng câu hỏi để hỏi lại, hỏi thêm GV và các HS khác về những nội dung bài học chưa sáng tỏ.

\*Khi đặt câu hỏi cần đảm bảo các yêu cầu sau: 1.Câu hỏi phải liên quan đến việc thực hiện mục tiêu bài học; 2.Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu; 3.Đúng lúc, đúng chỗ; 4.Phù hợp với trình độ HS; 5.Kích thích suy nghĩ của HS; 6.Phù hợp với thời gian thực tế; 7.Sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp; 8.Không ghép nhiều câu hỏi thành một câu hỏi móc xích; 9.Không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc.

\* Khi nêu câu hỏi cho HS cần chú ý: 1.Đưa ra câu hỏi với một thái độ khuyến khích, với giọng nói ôn tồn, nhẹ nhàng. 2.Thu hút sự chú ý của HS trước khi nêu câu hỏi. 3.Chú ý phân bố hợp lí số HS được chỉ định trả lời. 4.Chú ý khuyến khích những HS rụt rè, chậm chạp. 5.Sử dụng câu hỏi mở và câu hỏi đóng phù hợp với từng trường hợp. 6.Khi kiểm tra sử dụng câu hỏi đóng; 7. Khi cần mở rộng ý ta dùng câu hỏi mở. Ví dụ: Em có nhận xét gì về bức tranh Thiếu nữ bên hoa huệ? 8.Không nên nêu những câu hỏi quá đơn giản. Ví dụ : Đối với HS lớp 4, 5 mà GV nêu: Các em xem có mấy hình vẽ? Hoặc hỏi HS: Hiểu chưa?

**2..2. Kĩ thuật dạy học theo góc**

Học theo góc là một hình thức tổ chức hoạt động học tập theo đó người học thực hiện các nhiệm vụ khác nhau tại vị trí cụ thể trong không gian lớp học, đáp ứng nhiều phong cách học khác nhau. Học theo góc người học được lựa chọn họat động và phong cách học: Cơ hội “Khám phá”, ‘Thực hành”; Cơ hội mở rộng, phát triển, sáng tạo; Cơ hội đọc hiểu các nhiệm vụ và hướng dẫn bằng văn bản của người dạy; Cơ hội cá nhân tự áp dụng và trải nghiệm.

+ Do vậy, học theo góc kích thích người học tích cực thông qua hoạt động; Mở rộng sự tham gia, nâng cao hứng thú và cảm giác thoải mái, đảm bảo học sâu, hiệu quả bền vững, tương tác mang tính cá nhân cao giữa thầy và trò, tránh tình trạng người học phải chờ đợi. Ví dụ: Với chủ đề môi trường hoặc giao thông có thể tổ chức các góc: Viết; Đọc; Vẽ tranh: Xem băng hình; Thảo luận...về nội dung chủ đề.

\*Áp dụng: Tổ chức học theo góc trong tiết ôn tập về toán. Góc HS giỏi; Góc HS còn yếu; Góc HS trung bình đến khá

**2. 3. Kĩ thuật “Khăn trải bàn”**

a. Thế nào là kĩ thuật “khăn trải bàn”? Là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm: 1- Kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực; 2- Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS; 3- Phát triển mô hình có sự tương tác giữa HS với HS.

**b. Cách tiến hành kĩ thuật “Khăn trải bàn”**

- Hoạt động theo nhóm (4 người /nhóm)(có thể nhiều người hơn)  
- Mỗi người ngồi vào vị trí như hình vẽ minh họa (xem sơ đồ ở file đính kèm)  
- Tập trung vào câu hỏi (hoặc chủ đề,…)  
- Viết vào ô mang số của bạn câu trả lời hoặc ý kiến của bạn (về chủ đề...). Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút  
- Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời  
- Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0)

**Cách tổ chức: Kĩ thuật khăn trải bàn:**

- Chia giấy A0 thành phần chính giữa và phần xung quanh. Chia phần xung quanh thành các phần theo số thành viên của nhóm.

- Cá nhân trả lời câu hỏi và viết trên phần xung quanh.

- Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa.

- Treo SP, trình bày.

**2.4. Kĩ thuật “Các mảnh ghép”**

Thế nào là kĩ thuật “Các mảnh ghép” là hình thức học tập hợp tác kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm:

+ Giải quyết một nhiệm vụ phức hợp

+ Kích thích sự tham gia tích cực của HS:

Nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác (Không chỉ hoàn thành nhiệm vụ ở Vòng 1 mà còn phải truyền đạt lại kết quả vòng 1 và hoàn thành nhiệm vụ ở vòng 2).

Cách tiến hành kĩ thuật “Các mảnh ghép”

**VÒNG 1** Hoạt động theo nhóm 3 người. Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ (Ví dụ : nhóm 1 : nhiệm vụ A; nhóm 2: nhiệm vụ B, nhóm 3: nhiệm vụ C). Đảm bảo mỗi thành viên trong nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao. Mỗi thành viên đều trình bày được kết quả câu trả lời của nhóm

**VÒNG 2**: Hình thành nhóm 3 người mới (1người từ nhóm 1, 1 người từ nhóm 2 và 1 người từ nhóm 3)

• Các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau

• Nhiệm vụ mới sẽ được giao cho nhóm vừa thành lập để giải quyết

• Lời giải được ghi rõ trên bảng

**2.5. Kĩ thuật sơ đồ tư duy**

Sơ đồ tư duy là một công cụ tổ chức tư duy. Đây là cách dễ nhất để chuyển tải thông tin vào bộ não rồi đưa thông tin ra ngoài bộ não; là phương tiện ghi chép sáng tạo, hiệu quả nhằm sắp xếp ý nghĩa.

- Mục tiêu là giúp phát triển tư duy logic, khả năng phân tích tổng hợp; HS hiểu bài nhớ lâu.

- Tác dụng là giúp HS hệ thống hóa kiến thức. tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức; hiểu bài nhớ lâu, phát triển tư duy logic; mang lại hiệu quả dạy học cao.

- Cách lập sơ đồ tư duy

+ Ở vị trí trung tâm sơ đồ là một hình ảnh hay một cụm từ thể hiện một ý tưởng khái niệm/nội dung/chủ đề.

+ Từ ý tưởng hình ảnh sẽ phát triển các nhánh chính, nối các cụm từ, hình ảnh cấp một.

+ Từ các nhánh tiếp tục các ý tưởng /khái niệm liên quan được kết nối

- Yêu cầu sư phạm:

Hướng dẫn HS tìm ra ý tưởng. Khi lập sơ đồ tư duy cần lưu ý: Các nhánh chính được tô đậm, các nhánh cấp 2,3 vẽ bằng các nét mảnh dần; từ cụm từ hình ảnh trung tâm tỏa đi các nhánh nên sử dụng màu sắc khác nhau, màu sắc nhánh chính cần duy trì đến các nhóm phụ.

Dùng các đường cong thay cho các đường thẳng; bố trí các thông tin đều theo hình ảnh/cụm từ.

**2.6. Kĩ thuật hỏi và trả lời**

- Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua việc hỏi, trả lời

- Tác dụng: Củng cố, khắc sâu kiến thức cho HS; phát triển KN đặt câu hỏi, KN trình bày, khả năng phản ứng nhanh; tạo hứng thú cho HS; giúp GV biết được kết quả học tập của các em.

- Cách tiến hành

+ GV giới thiệu chủ đề sẽ thực hiện hỏi, trả lời.

+ GV hoặc 1 HS sẽ bắt đầu đặt một câu hỏi về chủ đề và yêu cầu HS khác trả lời.

+ HS trả lời xong câu hỏi đầu tiên lại đặt câu hỏi tiếp theo, yêu cầu HS khác trả lời…cứ tiếp nối như thế cho đến các bạn khác.

- Yêu cầu sư phạm

+ Chủ đề phải có nội dung phong phú, đặt được nhiều câu hỏi

+ GV có thể đặt câu hỏi trước ( nếu HS chưa quen)

+ Tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được hỏi, trả lời

+ Khi HS trả lời không được có thể yêu cầu bạn khác trả lời, song mất quyền đặt câu hỏi cho người khác

+ KT hỏi và trả lời sử dụng hợp cho các tiết ôn tập. khi kiểm tra bài cũ, củng cố bài học.

**2.7. Kĩ thuật trình bày một phút**

- Mục tiêu là tạo cơ hội cho HS tổng kết lại kiến thức; trình bày những băn khoăn, thắc mắc trước lớp

- Tác dụng: Giúp củng cố quá trình học tập; giúp HS tự thấy được mình hiểu vấn đề ngang đâu.

- Cách tiến hành

+ Cuối tiết học, GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi sau: ( Điều quan trọng nhất các em học hôm nay là gì? Vấn đề gì các em chưa giải đáp hôm nay? Các em có những băn khoăn, thắc mắc gì?); HS viết ra giấy; trình bày trước lớp trong thời gian không quá 1 phút.

- Lưu ý khi sử dụng

Dành thời gian phù hợp cho HS chuẩn bị; động viên khuyến khích HS tham gia trình bày; lắng nghe tôn trọng phần trình bày của HS, không tỏ thái độ chê bai; động viên HS khác lắng nghe câu trả lời và trả lời câu hỏi đặt ra; giải đáp các câu hỏi, thắc mắc của HS.

**B. VẬN DỤNG KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC VÀO GIẢNG DẠY MỘT SỐ TIẾT TRONG NĂM HỌC 2018 – 2019**

**1. BẢNG THỰC HÀNH TIẾT DẠY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **MÔN/Phân môn** | **BÀI** | **Vận dụng kĩ thuật** |
| **1** | Mỹ thuật | ÂM NHẠC VÀ MÀU SẮC | Kĩ thuật đặt câu hỏi. |
| **2** | Mỹ thuật | CON VẬT QUEN THUỘC | Kĩ thuật đặt câu hỏi. |
| **3** | Mỹ thuật | NHỮNG MẢNG MÀU THÚ VỊ | Kĩ thuật sơ đồ tư duy |
| **4** | Mỹ thuật | SÁNG TẠO VỚI NHỮNG CHIẾC LÁ | Kĩ thuật đặt câu hỏi. |
| **5** | Mỹ thuật | NGÀY HỘI HÓA TRANG | Kĩ thuật đặt câu hỏi. |
| **6** | *HĐGDCĐ* | TÌM HIỂU VỀ CÁC VỊ ANH HÙNG DÂN TỘC | Kĩ thuật mảnh ghép |
| **7** | *HĐGDCĐ* | CHÚNG EM VIẾT VỀ CÁC THÀY CÔ | Kĩ thuật khăn trải bàn. |
| **8** | *HĐGDCĐ* | KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG BẠN TỐT | Kĩ thuật hỏi và trả lời |
| **9** | *HĐGDCĐ* | HỘI VUI HỌC TẬP | Dạy học theo góc |
| **10** | Đạo đức | LỄ PHÉP, VÂNG LỜI THẦY GIÁO, CÔ GIÁO | Kĩ thuật hỏi và trả lời |
| **11** | Đạo đức | EM VÀ CÁC BẠN | Kĩ thuật hỏi và trả lời |
| **12** | Đạo đức | CẢM ƠN VÀ XIN LỖI | Kĩ thuật hỏi và trả lời |
| **13** | *HĐGDTC* | BÀI THỂ DỤC – TRÒ CHƠI | Kĩ thuật trình bày 1 phút. |
| **14** | *HĐGDTC* | BÀI THỂ DỤC – ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ | Kĩ thuật trình bày 1 phút. |
| **15** | *HĐGDTC* | TRÒ CHƠI “ LÒ CÒ TIẾP SỨC” | Kĩ thuật trình bày 1 phút. |

**2. Đánh về khả năng vận dụng các kĩ thuật dạy học vào thực tế**

a) Kĩ thuật đặt câu hỏi

Kĩ thuật này có thể vận dụng hầu hết các môn học, mang lại hiệu quả cao. Để phát huy tích tích cực của KTDH này cần tạo điều kiện cho các em đặt câu hỏi trao đổi với nhau và đặt câu hỏi trao đổi với thầy cô.

b) Kĩ thuật “Khăn trải bàn”

Khi sử dụng kĩ thuật này, cần lưu ý lựa chọn nội dung cho phù hợp. Đặc biệt cần chuẩn bị chu đáo. Nên tạo điều kiện cho các em tự chuẩn bị các đồ dùng học tập trước ở nhà.

Kĩ thuật này rất hiệu quả trong bài hình thành kiến thức mới ; luyện tập. Trong PP thảo luận nhóm nên vận dụng kĩ thuật này.

c) Kĩ thuật “mảnh ghép”:

Cần lựa chọn nội dung phù hợp. Lưu ý nhiệm vụ phức hợp được giao cho các nhóm theo các vòng phải tương đương nhau, các kiến thức lôgic, không rời rạc. Quan tâm đến các em học sinh khó khăn, tạo điều kiện cho các em rèn các kĩ năng hợp tác, trình bày, ...tạo các em sự tự tin.

Kĩ thuật dạy học này áp dụng vào tiết hình thành bài mới hay ôn tập. Khi dạy cần chú ý chuẩn bị chu đáo.

Hạn chế : mất nhiều thời gian.

d) Kĩ thuật sơ đồ tư duy:

Kĩ thuật này rất hiệu quả trong tiết ôn tập có thể vận dụng hầu hết các môn học. Cần dạy cho các em cách vận dụng kĩ thuật này (rèn tư duy tổng hợp).

đ) Kĩ thuật hỏi và trả lời:

Kĩ thuật này có thể sử dụng trong hầu hết các môn học, hầu hết các hoạt động dạy học của các môn học.

e) Kĩ thuật trình bày một phút:

Kĩ thuật này hiệu quả và có thể áp dụng ở hoạt động củng cố cuối mỗi tiết học.

g) Kĩ thuật dạy học theo góc

Học theo góc đòi hỏi không gian lớp học rộng với số lượng HS vừa phải.

Cần nhiều thời gian cho hoạt động học tập.

Không phải bài học/nội dung nào cũng áp dụng được phương pháp học theo góc.

Đòi hỏi giáo viên phải có kinh nghiệm trong việc tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động học tập cũng như đánh giá được kết quả học tập của HS.

**PHẦN III: MODULE 39**

**GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HSTH QUA CÁC MÔN HỌC**

**I. Một số vấn đề chung về kĩ năng sống và giáo dục kĩ năng sống qua các môn học ở tiểu học**

**1. Khái niệm về kỹ năng sống:**

Kĩ năng sống là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

**2. Mục tiêu:**

- Trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ, kỹ năng phù hợp .

- Hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực.

- KNS giúp HS có khả năng ứng phó phù hợp và linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống hàng ngày.

- KNS giúp HS vận dụng tốt kiến thức đã học, làm tăng tính thực hành.

- Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức

- Nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đồng thời có sự thống nhất cao việc tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong - toàn cấp học.

- Giúp GV soạn và dạy được KNS cho học sinh TH.

**3. Yêu cầu:**

Việc bố trí sắp xếp bàn ghế trong phòng học, vị trí trưng bày sản phẩm của học sinh….

Chuẩn bị thiết bị đồ dùng dạy học, các loại phiếu học tâp sử dụng cho các hoạt động trong giờ học.

Giáo viên mạnh dạn, tích cực trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, vận dụng các phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học phù hợp…

Tạo được sự thân thiện, hợp tác, các giao tiếp ứng xử trong giờ học giữa giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh, động viên, tạo cơ hôị cho mọi đối tượng học sinh cùng tham gia

GDKNS cho HS TH thông qua các kĩ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động GDNGLL, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Nhà trường cần phải rà soát lại thực trạng của trường mình, về hạn chế và hướng giải quyết để có thể tổ chức tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sau đó căn cứ vào chương trình khung của PGD, xây dựng chương trình cụ thể cho đơn vị.

Tùy theo hoàn cảnh thực tế của từng địa phương, từng trường để triển khai GDKNS cho thật hiệu quả.

Các trường cũng cần phải xây dựng được quy tắc ứng xử văn hóa. Thầy cô giáo, cán bộ, phụ huynh phải gương mẫu. Bên cạnh đó, cần tạo được môi trường thân thiện, gia đình thân thiện, cộng đồng thân thiện.

Ngoài ra, việc đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” cũng là giải pháp góp phần trang bị thêm nhiều kiến thức kỹ năng sống cho học sinh.

**II. Nội dung và phương pháp giáo dục kĩ năng sống qua các môn học ở tiểu học:**

**1.Trong các chương trình giáo dục kĩ năng sống cho HSTH , người ta nhắc đến những nhóm kỹ năng sống sau đây:**

a)Nhóm kĩ năng nhận thức:

Nhận thức bản thân.

Xây dựng kế hoạch.

Kĩ năng học và tự học

Tư duy tích cực và tư duy sáng tạo.

Giải quyết vấn đề

b)Nhóm kĩ năng xã hội:

Kĩ năng giao tiếp .

Kĩ năng thuyết trình và nói trước đám đông.

Kĩ năng diễn đạt cảm xúc và phản hồi.

Kĩ năng làm việc nhóm (làm việc đồng đội)

Kĩ năng quan sát.

Kĩ năng lãnh đạo (làm thủ lĩnh).

c)Nhóm kĩ năng quản lý bản thân:

Kĩ năng làm chủ.

Quản lý thời gian

Giải trí lành mạnh

d)Nhóm kĩ năng giao tiếp

Xác định đối tượng giao tiếp

Xác định nội dung và hình thức giao tiếp

e)Nhóm kĩ năng phòng chống bạo lực:

Phòng chống xâm hại thân thể.

Phòng chống bạo lực học đường.

Phòng chống bạo lực gia đình.

Tránh tác động xấu từ bạn bè.

**2. Các phương pháp và kỹ thuật tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào môn học:**

**a. Sự khác biệt giữa dạy các môn học (VD: Đạo đức) với GDKNS:**

Chương trình giáo dục môn Đạo đức ở cấp tiểu học có một số nội dung trùng hợp với nội dung của giáo dục kỹ năng sống. Tuy nhiên, mục đích và phương pháp dạy các môn này không giống nhau hoàn toàn.

Ví dụ: Trong chương trình môn Đạo đức lớp 1, tuần 19 có bài: “Lễ phép, vâng lời thầy cô giáo”. Trong dạy kỹ năng sống, không có khái niệm “vâng lời”, chỉ có khái niệm “lắng nghe”, “đồng cảm”, “chia sẻ”. Mục tiêu của giáo dục kỹ năng sống là rèn luyện cách tư duy tích cực, hình thành thói quen tốt thông qua các hoạt động và bài tập trải nghiệm, chứ không đặt mục đích “rèn nếp” hay “nghe lời”. Công dân toàn cầu là người biết suy nghĩ bằng cái đầu của mình, biết phân tích đúng sai, quyết định có làm điều này hay điều khác và chịu trách nhiệm về điều đó, chứ không tạo ra lớp công dân “chỉ biết nghe lời”.

Đây là sự khác biệt cơ bản của việc giáo dục kỹ năng sống với các môn học khác (như môn Đạo đức).

**b. PPDH – Kỹ thuật dạy học:**

Cũng như các môn học khác, GDKNS cũng sử dụng các

PPDH tích cực như:

* PPDH theo nhóm
* PP giải quyết vấn đề
* PP đóng vai
* PP trò chơi  
  …  
  Kỹ thuật dạy học:
* Kỹ thuật chia nhóm
* Kỹ thuật đặt câu hỏi
* Kỹ thuật khăn trải bàn
* Kỹ thuật trình bày 1 phút
* Kỹ thuật bản đồ tư duy ...

**3. Một số biện pháp rèn kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học**

**a. Rèn kĩ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học**

Để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh có hiệu quả bản thân đã vận dụng vào các môn học, tiết học, nhất là các môn như: Mỹ thuật; Đạo đức; Thể dục; HĐGDCĐ.... để những giờ học sao cho các em được làm để học, được trải nghiệm như trong cuộc sống thực.

Trong chương trình môn Mỹ thuật có nhiều chủ đề có thể giáo dục kĩ năng sống cho các em, đó là các kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình và nói trước đám đông, kĩ năng diễn đạt cảm xúc và phản hồi, kĩ năng quan sát, được lồng ghép cụ thể qua các bài học trên lớp. Bản thân GV chỉ gợi mở sau đó cho các em tự nói, tự làm một cách tự nhiên hoàn toàn không gò bó áp đặt. Để hình thành những kiến thức và rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh qua môn Mỹ thuật, người giáo viên cần phải vận dụng nhiều phương pháp dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Ở môn Đạo đức, để các chuẩn mực đạo đức, pháp luật xã hội trở thành tình cảm, niềm tin, hành vi và thói quen của học sinh. Cần sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực , học sinh sẽ được tạo cơ hội để thực hành, trải nghiệm nhiều kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi. Đó là lối sống lành mạnh, các hành vi ứng xử phù hợp với nền văn minh xã hội. Lối sống, hành vi như gọn gàng, ngăn nắp, nói lời hay, làm việc tốt, chăm sóc bố mẹ, ông bà, hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ với bạn…

Ở môn Thể dục, giúp HS có ý thức rèn luyện thể dục hằng ngày, tự giác thực hiện nếp sống lành mạnh, kỷ luật, khắc phục những hành vi có hại cho sức khoẻ. Biết tham gia các hoạt động thể thao và nghỉ ngơi một cách hợp lí để có sức khoẻ tốt.

**b. Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học**

Kỹ năng sống là một tập hợp các kỹ năng mà con người có được thông qua giảng dạy hoặc kinh nghiệm trực tiếp được sử dụng để xử lý những vấn đề, câu hỏi thường gặp trong cuộc sống hàng ngày của con người.

Trong những năm trở lại đây, khi Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” được triển khai và hưởng ứng mạnh mẽ trong các cấp học, ngoài việc nâng cao chất lượng giáo dục, các đơn vị trường học ngày càng chú trọng tới công tác giáo dục đạo đức, KNS cho HS, đặc biệt là HSTH.

Khi tham gia vào bất kỳ hoạt động nghề nghiệp nào phục vụ cho cuộc sống, đều đòi hỏi chúng ta phải thỏa mãn những kỹ năng tương ứng. Rèn luyện KNS cho HS là nhằm giúp các em rèn luyện KN ứng xử thân thiện trong mọi tình huống; thói quen và KN làm việc theo nhóm, KN hoạt động xã hội; Giáo dục cho học sinh thói quen rèn luyện sức khỏe, ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng ngừa tai nạn giao thông, đuối nước và các tệ nạn xã hội. Đối với HS tiểu học việc hình thành các KN cơ bản trong học tập và sinh hoạt là vô cùng quan trọng, ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách sau này.

- Thực tế các KN này được đưa vào mục tiêu cụ thể từng môn học, bài học mà tập trung nhiều nhất là môn Đạo đức và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Để có hiệu quả cao, chúng ta cần tổ chức tốt các biện pháp sau:

+ Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính độc lập, sáng tạo của học sinh gắn với thực tiễn, có tài liệu bổ trợ phong phú, sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học, luôn tạo cho các em tính chủ động, tích cực, hứng thú trong học tập; phát huy tính sáng tạo, tạo được bầu không khí cởi mở thân thiện của lớp của trường. Trong giờ học, giáo viên cần tạo cơ hội cho các em được nói, được trình bày trước nhóm bạn, trước tập thể, nhất là các em còn hay rụt rè, khả năng giao tiếp kém qua đó góp phần tích lũy KNS cho các em.

+ Quán triệt mục tiêu giảng dạy môn Đạo đức, nhất là hình thành các hành vi đạo đức ở hs. GV làm tốt công tác kiểm tra đánh giá phân loại hạnh kiểm của HS, rèn cho học sinh khả năng tự học, tự chăm sóc bản thân, biết lễ phép, hiếu thảo, tự phục vụ bữa ăn và vệ sinh cá nhân.

+ Tổ chức tốt hoạt động ngoại khóa, “diễn đàn” ở phạm vi lớp khối của mình. Mỗi năm học sẽ có một số chủ đề rèn luyện KNS được triển khai. Trong đó nhà trường cần phát huy vai trò của tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng theo các chủ điểm hàng tháng. Đưa trò chơi dân gian, hát dân ca và các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian vào trường học, qua đó mà rèn luyện KNS cho HS.

+ Với học sinh tiểu học, thầy cô giáo là người mẹ hiền thứ hai của các em, các em luôn luôn nghe lời dạy bảo và làm theo những gì thầy cô dạy, thầy cô giáo phải là tấm gương sáng về đạo đức, nhất là tấm gương về cách ứng xử văn hóa, chuẩn mực trong lời nói và việc làm. Giáo dục KNS cho HS sẽ khó hơn khi chính thầy cô không phải là một tấm gương.  
+ Nhà trường tổ chức tốt các buổi chào cờ đầu tuần với các hoạt động và giao lưu qua các tiết mục văn nghệ, kể chuyện, câu đố, trò chơi… do chính các em đứng ra tổ chức.  
+ Xây dựng trường, lớp xanh-sạch-đẹp-an toàn. Trong đó cần chú trọng tạo môi trường tự nhiên gần gũi với cuộc sống như trồng vườn rau xanh , các câu khẩu hiệu, bồn hoa để thông qua đó mà giáo dục ý thức BVMT ở các em. Ngoài ra, nhà trường cần phối hợp với gia đình, các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường để cùng góp phần giáo dục KNS cho các em.

+ Tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi văn nghệ, thể thao...

\* Dạy KNS cho tuổi trẻ học đường trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu cấp thiết ở các trường phổ thông nói chung, bậc tiểu học nói riêng. Việc rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh tiểu học đòi hỏi phải có sự nhẫn nại và không ngại thử thách. Bởi trẻ em là những đối tượng rất dễ sa ngã nếu không có phương pháp giáo dục đúng đắn. Do đó cần có sự hợp tác từ phía nhà trường lẫn bậc phụ huynh để tạo môi trường giáo dục thích hợp và mang tính định hướng giúp trẻ có thể tự phát triển bản thân một cách tốt nhất. Hãy tập cho trẻ từ những việc nhỏ nhặt nhất ngay từ bây giờ.

**III. Nội dung và địa chỉ giáo dục kĩ năng sống cho học sinh qua một số môn học cụ thể ở tiểu học như: Mỹ thuật, Đạo đức...**

**A. Môn Mỹ Thuật:**

Dạy học mĩ thuật theo phương pháp mới là phương pháp dạy học yêu cầu người giáo viên phải chủ động theo từng nội dung tiết dạy và có thể tích hợp nhiều kiến thức trong một bài dạy. Đây là chương trình giáo dục mĩ thuật Tiểu học năng động, phát huy và rèn luyện được nhiều năng lực cho học sinh đặc biệt là kĩ năng sống- Một sự thay đổi lớn cả về phương pháp lẫn mục tiêu giáo dục mĩ thuật ở Tiểu học. Ngoài việc thay đổi nội dung chương trình, phương pháp, sự thay đổi hình thức tổ chức lớp học phần lớn được thông qua hoạt động nhóm. Trong giờ học, mỗi học sinh có một ý tưởng khác nhau, có cách nhìn về sự vật khác nhau, song để có một bức tranh hay một mô hình hoàn chỉnh thì cần lắm sự tương tác, hỗ trợ lẫn nhau của tất cả các bạn trong nhóm, lớp.

Phương pháp dạy học này giúp học sinh rèn luyện năng lực trải nghiệm; năng lực hoạt động mỹ thuật; năng lực biểu đạt bằng ngôn ngữ mĩ thuật để diễn đạt sự trải nghiệm và thái độ của bản thân; năng lực phân tích và trình bày; năng lực giao tiếp và đánh giá thông qua việc thảo luận và đánh giá tất cả các hoạt động trong tiết học, đánh giá những gì đã làm được của bản thân và bạn bè… đồng thời khiến các em say mê học tập hơn, không sợ áp lực về thời gian hoặc hạn chế về năng lực. Đối với những học sinh không có năng khiếu hội họa trở nên ham thích hơn, không có cảm giác sợ mình không làm được đặc biệt là khi các em được làm việc, được chia sẻ cùng các bạn trong nhóm.

Với những học sinh có năng khiếu được bộc lộ khả năng của mình, qua đó tinh thần hợp tác được nâng cao.

Khả năng GD KNS qua môn Mỹ thuật:

Môn Mỹ thuật là một trong những môn học ở cấp tiểu học có khả năng GD KNS khá cao, hầu hết các bài học đều có thể tích hợp GD KNS cho HS ở những mức độ nhất định.  
Số lượng chủ đề nhiều

Các bài học trong các chủ đề đều có khả năng giáo dục KNS cho học sinh

Mục tiêu và nội dung giáo dục KNS qua môn Mỹ thuật:

- Giúp HS bước đầu hình thành và rèn luyện các KNS cần thiết, phù hợp lứa tuổi; nhận biết được những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống, biết tự nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân; biết ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ; biết sống tích cực, chủ động trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.  
- Nội dung GD KNS được thể hiện ở tất cả các nội dung học tập của môn học.  
- Những KNS chủ yếu đó là: KN tự nhận thức; KN suy nghĩ sáng tạo; KN ra quyết định; KN làm chủ bản thân; kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình và nói trước đám đông, kĩ năng diễn đạt cảm xúc và phản hồi, kĩ năng quan sát.  
Kết luận:  
\* Các yêu cầu cần thiết phải đưa GD KNS vào môn Mỹ thuật:  
- Xuất phát từ Thực tế cuộc sống: sự phát triển của KHKT, sự hội nhập, giao lưu, những yêu cầu và thách thức mới của cuộc sống hiện đại  
- Xuất phát từ mục tiêu GDTH: GD con người toàn diện  
-Xuất phát từ đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học  
- Xuất phát từ thực tế dạy học Mỹ thuật: cung cấp KT và KN thông qua hoạt động giáo dục mỹ thuật. - Nghệ thuật nói chung, mỹ thuật nói riêng là con đường tiếp cận để giáo dục kỹ năng sống, rèn nhân cách cho học sinh, bởi vì sự chuyển dịch về ý thức, hành vi bắt nguồn từ cảm xúc mang tính bền vững nhất. \* Các loại KNS :  
- KN cơ bản : gồm kỹ năng đơn lẻ và kỹ năng tổng hợp  
- KN đặc thù :

+ KN nghề nghiệp  
+ KN chuyên biệt

**NỘI DUNG GD KNS TRONG MÔN MỸ THUẬT**

- KNS đặc thù, thể hiện ưu thế của môn MT : KN quan sát (Quan sát là hoạt động vừa mang tính trực quan, vừa mang tính tư duy cao, giúp nâng cao năng lực phân tích, so sáng, tưởng tượng, khả năng nhẫn lại, khả năng tập trung, thấu hiểu cảm xúc, giúp nâng cao năng lực giao tiếp với tự nhiên và xã hội).  
- KN nhận thức (gồm nhận thức thế giới xung quanh, tự nhận thức, ra quyết định,...) là những KN mà môn MT có ưu thế, vì đối tượng của môn học này là thế giới trực quan sinh động.

- KN.....  
- Các KNS này của HS được hình thành, phát triển dần, từ những KN đơn lẻ đến những KN tổng hợp.

**B. Môn Đạo đức:**

+ Đạo đức GD cho HS bước đầu biết sống và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực biến nhận thức thành hành vi chuẩn mực thể hiện thông qua kĩ năng sống.

**MỤC TIÊU GD KNS**  
**CHO HS QUA MÔN ĐẠO ĐỨC**

Con ngoan -> Trò giỏi -> Công dân tốt

+ Bước đầu trang bị cho HS các KNS cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

+ Hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực.

+ Phát triển khả năng tư duy và sáng tạo của học sinh.

+Rèn cho học sinh biết cách tự phục vụ bản thân và vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường.

+ Rèn cho học sinh biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp và linh hoạt trong cuộc sống hằng ngày.

+Hướng dẫn học sinh biết cách phối hợp công việc của từng cá nhân khi làm việc đồng đội.

+KNS giúp HS vận dụng tốt kiến thức đã học, làm tăng tính thực hành.

+Biết sống tích cực, chủ động.

+Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

Thông qua môn Đạo đức, kiến thức được hình thành trên cơ sở từ việc quan sát tranh, từ một truyện kể, một việc làm, một hành vi, chuẩn mực nào đó, sau đó rút ra bài học. Từ bài học đó các em liên hệ thực tế xung quanh, bản thân, gia đình và xã hội và môi trường tự nhiên. Chỉ khác hơn là GV viên cố gắng trong phạm vi có thể khi soạn và giảng từng phần của bài học phải tạo một điểm nhấn cụ thể, rõ ràng, nhằm khắc sâu những kĩ năng sống đã có sẵn trong từng bài học và những kĩ năng sống chúng ta lồng ghép trong quá trình soạn –giảng.

**PHẦN IV: MODULE 40**

**THỰC HÀNH GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG MỘT SỐ MÔN HỌC Ở TIỂU HỌC**

**NỘI DUNG 1: CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG**

**1. Xác định mục tiêu bài học tăng cường giáo dục kĩ năng sống.**

Thông qua các hoạt động giáo dục giúp học sinh củng cố, bổ sung và mở rộng thêm tri thức đã học, phát triển óc thẩm mỹ, tăng cường thể chất, nhận thức và xã hội, ý thức công dân, tình yêu quê hương, đất nước. Giáo dục thái độ tích cực, tinh thần đoàn kết, ý thức chủ động và mạnh dạn trong các hoạt động tập thể. Rèn luyện cho học sinh các kĩ năng tự quản hoạt động ngoài giờ lên lớp, góp phần GD tính tích cực của người công dân tương lai.

**2. Cấu trúc kế hoạch bài học theo hướng tăng cường giáo dục kĩ năng sống.**

Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu trúc một kế hoạch bài học tăng cường giáo dục kĩ năng sống

a. Kế hoạch bài học được thiết kế bao gồm các mục lớn sau:

- Mục tiêu bài học: Nhằm xác định các yêu cầu mà học sinh cần phải đạt được sau khi học xong bài.

- Các KNS được giáo dục: Nhằm xác định các KNS cụ thể được giáo dục cho HS qua bài học

- Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực: Nhằm xác định các phương pháp và kỹ thuật dạy học có thể sử dụng để giáo dục KNS nêu trên cho học sinh.

- Tài liệu và phương tiện: Nhằm xác định cá tài liệu và phương tiện dạy học cần thiết mà GV và HS cần phải chuẩn bị để sử dụng cho việc dạy học và học bài cụ thể này.

- Tiến trình dạy học: Nhằm xác định các giai đoạn, các hoạt động dạy học cụ thể trong quá trình dạy học bài học.

Tư liệu: Nhằm cung cấp cho GV: Nội dung phiếu học tập cá nhân, phiếu giao việc cho các nhóm, thông tin, truyện, tình huống, trường hợp điển hình, ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát... Có liên quan đến nội dung bài học để GV tham khảo, lựa chọn và sử dụng một cách linh hoạt trong quá trình dạy học.

b. So sánh giữa kế hoạch bài học theo hướng tăng cường KNS và kế hoạch bài học truyền thống.

- Điểm giống nhau: Đều có mục lớn như: mục tiêu bài học, tài liệu và phương tiện, tiến trình dạy học và tư liệu.

- Điểm khác nhau: Kế hoạch bài học theo hướng tăng cường KNS có thêm 2 mục tiêu đó là các KNS được giáo dục, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách viết mục tiêu bài học

- Mục tiêu bài học bao gồm những mục tiêu cụ thể về kiến thức, về kĩ năng, hành vi và về thái độ.

- Các mục tiêu không chung chung mà được diễn đạt bằng những động từ cụ thể, phù hợp với trình độ và đặc điểm của HS tiểu học, có thể định lượng, đo, đếm được, ví dụ như nêu được, trình bày được......

Hoạt động 3: Tìm hiểu các giai đoạn trong tiến trình dạy học

- Tiến trình dạy học của kế hoạch bài học theo hướng tăng cường KNS được chia thành 4 giai đoạn:

+ Khám phá

+ Kết nối

+ Thực hành, luyện tập

+ Vận dụng

**3. Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường giáo dục kĩ năng sống.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các bước** | **Mục đích** | **Mô tả quá trình thực hiện** | **Ví dụ** |
| **1.Giới thiệu bài** | - Kích thích học sinh tự tìm hiểu xem đã biết gì về vấn đề sẽ được học  - Giúp GV xác định thực trạng của HS trước khi giới thiệu vấn đề mới | - GV (cùng HS) thiết kế hoạt động (có tính chất trải nghiệm)  - GV (cùng với HS) đặt các câu hỏi nhằm gợi lại những hiểu biết đã có liên quan đến bài học  - GV giúp HS xử lý/ phân tích các hiểu biết hoặc trải nghiệm của HS | **Hoạt động1**: Nhận xét về trang phục |
| **2. Bài mới** | - Giới thiệu thông tin, kiến thức và kỹ năng mới thông qua việc liên kết giữa cái đã biết với cái chưa biết | - Giới thiệu mục tiêu bài học  - Giới thiệu KT và KN mới  - KT việc cung cấp KT đã chính xác chưa | **Hoạt động2:**  Lựa chọn  trang phục |
| **3.Thực hành** | Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức và kỹ năng vào bối cảnh/hoàn cảnh/ điều kiện  - Định hướng để HS thực hành đúng cách  - Điều chỉnh những hiểu biết và kỹ năng còn sai lệch | - GV thiết kế/ chuẩn bị những hoạt động mà theo đó yêu cầu HS phải sử dụng KT và KN mới  - HS làm việc theo nhóm, cặp,… để hoàn thành nhiệm vụ  - GV giám sát, điều chỉnh nếu cần thiết  - GV khuyến khích HS thể hiện những điều các em suy nghĩ hoặc mới lĩnh hội được | **Hoạt động3:**Đi siêu thị |
| **4.Vận dụng** | Tạo cơ hội cho HS tích hợp, mở rộng và vận dụng kiến thức và kỹ năng có được vào các tình huống/ bối cảnh mới.  **Lưu ý:** GV cần phối hợp với phụ huynh trong việc nhắc nhở, động viên HS thực hành ở nhà để nội dung bài dạy đạt hiệu quả cao. | - GV cùng HS lập kế hoạch các hoạt động đòi hỏi HS vận dụng kiến thức và KN mới  - HS làm việc theo nhóm, cặp,…để hoàn thành nhiệm vụ  - GV cùng HS tham gia hỏi và trả lời trong quá trình hoạt động  - Gv đánh giá kết quả học tập của HS | **Hoạt động4:**  Biểu diễn  thời trang |

So sánh các giai đoạn này các bước lên lớp mà GV vẫn thường áp dụng trong thực tế:

- Khám phá không phải là kiểm tra bài cũ của các bước lên lớp truyền thống. Mục đích của khám phá khác với mục đích của kiểm tra bìa cũ. Khám phá là tìm hiểu những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm sống mà HS đã có về nội dung bài học mới để trên cơ sở đó tiếp tục hướng dẫn HS khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài mới. Những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đó có thể không liên quan đến nội dung bài học cũ, hoặc nếu có liên quan đến bài học cũ thì cũng ở phạm vi rộng hơn.

Khám phá cũng không chỉ đơn thuần là giới thiệu bài mới của các bước lên lớp truyền thống. Vì giới thiệu bài mới nhiều khi chỉ là một vài câu giới thiệu của GV, còn khám phá thì không phải như vậy. Trong giai đoạn khám phá, HS phải hồi tưởng, phải suy nghĩ và chia sẽ hoặc phải cùng tham gia các hoạt động mang tính chất trải nghiệm.

a) Kết nối: Kết nối tương đương với phần phát triển bài mới của các bước lên lớp truyền thống nhưng các bước thực hiện phải trên cơ sở liên kết giữa những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm HS đã có với cái HS chưa biết và cần biết.

b) Thực hành/luyện tập: Thực hành/luyện tập tương đương với phần Củng cố của các bước lên lớp truyền thống nhưng không phải là HS chỉ cần trả lời các câu hỏi do GV đưa ra mà trong giai đoạn này HS phải thực hiện các hoạt động để vận dụng các kiến thức, kĩ năng vừa học trong những tình huống/bối cảnh tương tự như những tình huống/bối cảnh mẫu.

c) Vận dụng: vận dụng khá gần với phần hoạt động tiếp nối của các bước lên lớp truyền thống song khác biết ở chỗ:

- Về thời điểm thực hiện: Vận dụng có thể ngay trong giờ học hoặc sau giờ học còn hoạt động tiếp nối là thực hiện sau giờ học.

- Về nội dung: Vận dụng là tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động để vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong những tình huống/bối cảnh mới hoặc tình huống thực tiễn. Còn hoạt động nối tiêp có thể như vậy hoặc chỉ có thể đơn thuần yêu cầu HS học bài, Làm bài tập trong sách giáo khoa…

**NỘI DUNG 2: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ KẾ HOẠCH BÀI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KNS ĐÃ THIẾT KẾ**

Phân tích, đánh giá một số kế hoạch bài học đã thiết kế:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài** | **Ưu điểm** | **Hạn chế** | **Đề xuất thay đổi** |
| 1. Những con sếu bằng giấy | - Bài được thiết kế theo câu trúc quy định.  - Hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ.  - Các KNS được xác định phù hợp.  - Hoạt động thực hành kĩ năng thể hiện sự cảm thông chia sẽ rất cụ thể và phù hợp. | - Thiết kế không thật rõ mục tiêu và kết luận của các hoạt động dạy học.  - việc giáo dục kĩ năng xác định giá trị cho HS chưa được làm rõ trong các giai đoạn của tiến trình dạy học, đặc biệt là trong giai đoạn thực hành và vận dụng. | - Viết rõ các hoạt động dạy học với mục tiêu, cách thực hiện và kết luận cụ thể.  - Bổ sung thêm các hoạt động dạy học để giáo dục kĩ năng xác định giá trị cho HS. Ví dụ: Tổ chức cho HS viết các thông điệp, các bài viết ngắn, bày tỏ ý kiến về tình yêu hòa bình, phản đối chiến tranh của trẻ em. |
| 2. Em yêu Tổ quốc Việt Nam | - Bài được thiết kế theo cấu trúc quy định.  - Các KNS và PPDH,KTDH được xác định phù hợp.  - Các hoạt động dạy học đa dạng, phong phú, phát huy được tính tích cực của HS và phù hợp với các giai đoạn dạy một bài KNS. | -Một số hoạt động hướng dẫn còn chưa thật cụ thể, có thể gây khó khăn cho GV trong quá trình thực hiện.  - GV ở một số vùng sâu, vùng xa, vùng chậm phát triển sẽ gặp khó khăn trong việc sưu tầm các thông tin, tư liệu về đất nước và con người Việt Nam. | - Gợi ý cụ thể, chi tiết hơn một số hoạt động.  - Cần cung cấp thêm một số tư liệu về đất nước và con người Việt Nam. |

**NỘI DUNG 3: THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI HỌC THEO HƯỚNG TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH**

**\* Thiết kế và dạy thử nghiệm kế hoạch bài học tăng cường giáo dục KNS cho HS trong môn Đạo đức.**

**. Môn Đạo đức (lớp 5)**

Tìm hiểu cấu trúc kế hoạch bài học theo định hướng tăng cường giáo dục kĩ năng sống

**Đạo đức lớp 5**

**Em yêu Tổ quốc Việt Nam**

**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết Tổ quốc của em là Việt Nam, Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.

- Có hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hóa và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.

- Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Yêu Tổ quốc Việt Nam, tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quan tâm đến sự phát triển của đất nước.

**II. CÁC KNS ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- Kỹ năng xác định giá trị(tình yêu Tổ quốc).

- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin(về đất nước và con người Việt Nam).

- Kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng(về đất nước và con người Việt Nam, về tình yêu Tổ quốc Việt Nam).

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC**

- Phương pháp: Thảo luận lớp, đóng vai, dự án

- Kỹ thuật: Trình bày 1 phút

**IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh, băng cát xét, đĩa hình, bài viết, bài thơ, bài hát về Tổ quốc Việt Nam và tình yêu Tổ quốc Việt Nam.

**V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1**

**1. Khám phá**

**\* Hoạt động 1: HS nghe băng bài hát” Việt Nam-Tổ quốc tôi”**

GV bật băng cho HS cùng nghe băng bài hát Việt Nam-Tổ quốc tôi.

- Hỏi: Bài hát nói về điều gì?

- Kết luận: Bài hát nói về tình yêu Tổ quốc Việt Nam.

**\* Hoạt động 2: Tìm hiểu-Hiểu biết của HS về Tổ quốc Việt Nam.**

- GV viết 2 từ Việt Nam lên trên bảng và nêu câu hỏi động não: Các em đã biết những gì về Tổ quốc Việt Nam của chúng ta?(Gợi ý: Có các danh lam thắng cảnh nào? Có các di sản nào được thế giới công nhận? Có các vị anh hùng dân tộc nào? Có các thành tựu phát triển về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học-kỹ thuật, ngoại giao, tôn giáo…nào nổi bật? Nước ta còn những khó khăn nào?

- HS suy nghĩ và phát triển nhanh, GV kẻ bảng và ghi tóm tắt ý kiến của HS qua từng nội dung.

**2. Kết nối**

**\* Hoạt động 3: Thảo luận lớp.**

Mục tiêu:

- HS biết được một số nét đặc trưng về Tổ quốc Việt Nam.

- HS được rèn luyện kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS tự đọc các thông tin ở trang 34, SGK đạo đức 5

- GV giới thiệu thêm một số tranh ảnh, băng hình vế đất nước và con người Việt Nam.

- Thảo luận lớp:

+ Qua các thông tin trên em có cảm nghĩ như thế nào về đất nước và con người Việt Nam.

+ HS chúng ta cần làm gì để thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc, để góp phần đưa đất nước vượt qua những khó khăn hiện nay?

- GV nhận xét và kết luận:

+ Việt Nam là một đất nước tươi đẹp, có truyền thống văn hóa lâu đời và có truyền thống đấu tranh dựng nước và bảo vệ Tổ quốc đáng tự hào.

+ Đất nước ta đang đổi mới và phát triển từng ngày song vẫn còn là một nước nghèo và có nhiều khó khăn cần phải vượt qua.

+ Yêu Tổ quốc Việt Nam, các em cần cố gắng học tập, rèn luyện thật tốt để mai sau góp phần xây dựng Tổ quốc giàu mạnh.

**3. Thực hành**

**\* Hoạt động 4: HS làm bài tập 1, 2 SGK**

Mục tiêu:

- HS biết được một số sự kiện lịch sử hào hùng của dân tộc, thêm tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

- HS được rèn luyện kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi bài tập 1,2 SGK Đạo đức 5.

- GV yêu cầu mỗi nhóm trình bày về một sự kiện lịch sử có liên quan(bài tập 1) và các hình ảnh có liên quan(bài tập 2)

- GV kết luận: Về các sự kiện lịch sử và các hình ảnh có liên quan.

Công việc về nhà:

- Các nhóm HS về nhà sưu tầm tranh ảnh, đĩa hình, bài viết, bài thơ, bài hát về đất nước và con người Việt Nam.

- Chuẩn bị trình bày kết quả sưu tầm được trước lớp.

**Tiết 2**

**1. Áp dụng**

**\* Hoạt động 5: Giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam.**

Mục tiêu:

- HS biết trình bày một số nét về đất nước, con người Việt Nam.

- HS được rèn luyện kỹ năng tìm kiếm và sử lý thông tin, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu các nhóm HS trưng bày xung quanh lớp học các tư liệu các em đã sưu tầm, tìm hiểu được về đất nước và con người Việt Nam.

- Cả lớp đi xem và nghe đại diện các nhóm-trong vai các hướng dẫn viên du lịch trình bày(kỹ thuật trình bày 1 phút).

Kết luận: GV nhận xét và kết luận về kết quả sưu tầm, tìm hiểu của các nhóm.

**\* Hoạt động 6: Hát, đọc thơ về Tổ quốc Việt Nam.**

Mục tiêu: HS biết thể hiện tình yêu Tổ quốc qua các bài thơ, bài hát.

Cách tiến hành:

- Một HS sẽ đóng vai người dẫn chương trình, giới thiệu các tiết mục.

- HS trình bày các bài thơ, bài hát về chủ đề.

- Bình chọn các tiết mục hay nhất/ ấn tượng nhất/ huy động được nhiều người tham gia nhất.

- Kết thúc tiết học: Cả lớp cùng đứng lên vừa làm động tác phụ họa, vừa hát theo băng bài hát Việt Nam-Tổ quốc tôi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đánh giá, nhận xét của Ban giám hiệu** | **Người viết** |